TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, TT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, TT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, TT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Ông Phạm T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, TT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 59, 60, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T có 02 con chung. Ông C và bà T thống nhất thỏa thuận: Giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hương Ly, sinh ngày 05/6/2007. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà T hàng tháng là 1.500.000đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Ly đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Còn cháu Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 15/12/1996 đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T thống nhất thỏa thuận:

Tổng tài sản chung của vợ chồng trị giá: 39.975.000 đồng (Ba mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông C được hưởng 19.975.000 đồng, bà T được hưởng 20.000.000 đồng

Số tài sản hai bên thống nhất không định giá:

01 xe máy Futro, 01 xe may Entru, 01 Tivi Sony 32inh, 01 Tivi Panasonic; 01 cây xà cừ và 01 cây lát. Số tài sản này hai bên tự phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên thống nhất phân chia tài sản chung như sau:

Ông C sẽ lấy phần hiện vật, bao gồm: Nhà lợp pluximang giá trị là 21.000.000 đồng; Nhà ngang giá trị 4.500.000 đồng; Diện tích đất đã được tôn tạo 14.475.000 đồng và 01 cây Xà Cừ. Ông C sẽ có trách nhiệm trả lại cho bà T 20.000.000 đồng tiền chênh lệch tài sản. Thời điểm giao tiền khi ngày bà T rời khỏi nhà.

Bà T sẽ lấy phần giá trị là phần tiền chênh lệch tài sản. Phần hiện vật bà lấy 01 cây Lát.

Ông C khẳng định đất ở là của ông, do ông bỏ tiền ra mua. Khi vợ chồng ông C và bà T ly hôn, ông sẽ cho bà T lưu cư trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày có quyết định của Tòa án.

2.3. Về công nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị

T thống nhất thoả thuận ông C chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và phải nộp tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* ông C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2022/0001363 ngày 07/3/2023. Chấp nhận ông C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng.

3.2. Án phí giá ngạch: Ông C phải chịu 1.500.000 đồng án phí chia tài sản.

Bà T phải chịu 1.500.000 đồng án phí chia tài sản. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng) Bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2022/0001384 ngày 06/4/2023. Trả lại cho bà T 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND TT Quý Lộc, Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng